

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST

Ngày: 26/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Minh;

2. Ông Trương Hữu Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lầu Hoài S, sinh năm 1975, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nơi ở hiện nay: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Yêu W (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo có vợ tên Trần Thị T (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/6/2024 cho đến nay; bị cáo mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Gia C, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (đã chết ngày 13/02/2024).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Gia L1, sinh năm 1957; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Gia H, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâu Hoài S có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định của pháp luật. Chiều ngày 08/02/2024, S điều khiển xe mô tô biển số 61V1-4381 từ nhà ra thị trấn D, huyện D để mua đồ cúng giao thừa. Sau khi mua đồ xong, S điều khiển xe mô tô về nhà. Khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, S đi trên đoạn đường ĐH 701 thuộc ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương do không chú ý quan sát nên phần đầu xe mô tô biển số 61V1-4381 đụng vào người ông Nguyễn Gia C (đã bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự), sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả là ông C bị thương nặng được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B đến ngày 13/02/2024 thì tử vong.

Sau khi sự việc xảy ra, S và gia đình ông C không trình báo cơ quan Công an nên không tiến hành khám nghiệm hiện trường. Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường (dựng lại) thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa, thẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn lái xe không bị che khuất; chiều rộng mặt đường là 6m00, được chia thành hai phần bằng nhau ngăn cách bằng vạch sơn nét đứt quãng, chiều rộng mỗi phần đường là 3m00. Mời người liên quan, người biết sự việc đưa phương tiện vào vị trí ban đầu vụ tai nạn để ghi nhận số thứ tự và xác định hiện trường. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết. Xác định điểm mốc và một trong các lề đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Điểm mốc làm chuẩn (ĐMLC): Lấy trụ điện 09 trong lề trái theo hướng Cầu lô A đi hướng UBND xã Đ. Mép đường làm chuẩn (MĐLC): Mép đường bên phải theo hướng Cầu lô A đi hướng UBND xã Đ. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết như sau: Xe mô tô biển số 61V1 - 4381 (2), ngã qua trái, nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng Cầu L, hơi chệch vào lề trái hướng từ Cầu lô A đi UBND xã Đ. Hình chiếu vuông góc so với mặt đường (HCVGSVMĐ) từ trực trước xe (2) đến MĐLC là 4m80, HCVGSVMĐ từ trực sau xe (2) đến MDLC là 4m40. Hiện trường còn có một vết cày (1), kéo dài đến đồ gác chân sau bên trái xe (2) có kích thước: dài 4m30 x rộng 0m01, HCVGSVMĐ đầu vết (1) đến MĐLC là

3m20. HCVGSVMĐ từ ĐMLC đến trục trước xe (2) là 11m50 và đến trục sau xe (2) là 11m00.

Khám nghiệm các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông để lại trên xe mô tô biển số 61V1-4381 xác định: Xe có vết trầy xước, mài mòn đầu phanh tay bên phải, chiều hướng từ trước về sau. Trầy xước, mài mòn đầu phanh tay bên trái, chiều hướng từ trước về sau. Bể ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng, kích thước 0m20 x 0m20. Trầy xước, mài mòn mặt ngoài yếm chắn gió bên phải, chiều hướng từ trước về sau. Trầy xước, mài mòn mặt ngoài yếm chắn gió bên trái, chiều hướng từ trước về sau. Trầy xước, mài mòn ốp bảo vệ ống xả, chiều hướng từ trước về sau.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 944/KLGĐTT-KTHS ngày 15/02/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của ông C do đa chấn thương, chấn thương sọ não, nứt xương hộp sọ, dập não.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô biển số 61V1-4381 do S làm chủ sở hữu; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005174 do Công an huyện D cấp ngày 04/3/2009 và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên S.

Về trách nhiệm dân sự: S đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại ông C số tiền 30.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại ông C không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKS-DT ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lầu Hoài S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Lầu Hoài S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị:

- *Về hình phạt:*

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lầu Hoài S mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

- *Trách nhiệm dân sự:* Bị cáo S đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại ông C số tiền 30.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại ông C không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị ghi nhận.

- *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 61V1-4381 do bị cáo S làm chủ sở hữu; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005174 do Công an huyện D cấp ngày 04/3/2009 và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên bị cáo S nên đề nghị trả lại cho bị cáo S.

Tại phiên tòa, bị cáo S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị xem xét tình tiết là lao động chính trong gia đình, được người đại diện hợp pháp của bị hại ông C xin giảm nhẹ hình phạt. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Theo đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại ông C xác định đã thương lượng bồi thường xong, đồng thời có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định vì hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo S rất khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo S không tranh luận gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 08/02/2024, bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 61V1-4381 lưu thông trên đoạn đường Đ thuộc ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương do không chú ý quan sát nên phần đầu xe mô tô đụng vào người bị hại ông C, làm bị hại ông C chết vào ngày 13/02/2024. Lời khai nhận của bị cáo S tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo S, đại diện hợp pháp của bị hại ông C cùng người làm chứng trong quá trình điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Cáo trạng số 67/CT-VKS-DT ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo S tuy giản đơn nhưng đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng do Nhà nước thống nhất quản lý, làm thiệt hại đến tính mạng của con người, gây ra đau thương tang tóc cho gia đình bị hại. Bị cáo S là người có đầy đủ năng lực, đủ khả năng để nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng đã điều khiển xe mô tô biển số 61V1-4381 không chú ý quan sát gây tai nạn làm chết 01 người đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn huyện D và cả nước nói chung nên cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù để bị cáo S có điều kiện được giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo S như: Bị cáo S đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại ông C, bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp gia đình bị hại ông C có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo S là lao động chính trong gia đình theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét thấy, bị cáo S có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; việc không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời, việc cho bị cáo hưởng án treo cũng như nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta, tạo cơ hội cho bị cáo S tự cải tạo thành người công dân tốt.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo S về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại ông C là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Bị cáo S có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, việc bị cáo S điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát nên gây ra tai nạn là lỗi vô ý. Bị cáo S là lao động chính trong gia đình, cần phải điều khiển phương tiện đi lại làm việc sinh sống nên xét thấy không cần phải cấm bị cáo không được điều khiển đối với các loại xe mô tô tham gia giao thông đường bộ trong thời hạn nhất định theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[11] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo S và đại diện hợp pháp của bị hại ông C đã thương lượng bồi thường xong, đại diện hợp pháp của bị hại ông C không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[12] *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 61V1-4381 do bị cáo S làm chủ sở hữu; Giấy chứng nhận đăng

ký xe mô tô số 005174 do Công an huyện D cấp ngày 04/3/2009 và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lầu Hoài S nên cần trả lại cho bị cáo S.

[13] Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 46; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Tuyên bố bị cáo Lầu Hoài S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

I. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lầu Hoài S 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2024).

Giao bị cáo Lầu Hoài S cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

II. Trách nhiệm dân sự:

Quá trình tố tụng, bị cáo S đã thương lượng bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Gia C. Những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Gia C không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án không xem xét giải quyết.

III. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Hoàn trả cho bị cáo Lầu Hoài S các tài sản đã thu giữ trong quá trình điều tra:

- 01 (một) xe mô tô biển số 61V1-4381, nhãn hiệu Honda, số loại AIR BLADE, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, màu sơn đỏ đen, dung tích xi lanh 108 cm³, số máy JF18E5373771, số khung RLHJF18028Y766290 (vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, không gương chiếu hậu bên phải).

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005174 do Công an huyện D cấp ngày 04/3/2009.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lâu Hoài S số 740032021113 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 31/10/2016.

(Tài sản nói trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 11/10/2024).

IV. Án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo:

1. *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Lâu Hoài S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

2. *Quyền kháng cáo:*

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 26/11/2024).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- UBND xã Đ, huyện D;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đồng